



gōng shēng

公升

measure word · liter

Example Sentences

Zhè píng shuǐ yǒu liǎng gōng shēng

这瓶水有两公升。

This bottle of water has two liters.

Qì chē yóu xiāng néng zhuāng wǔ shí gōng shēng qì yóu

汽车油箱能装五十公升汽油。

The car's fuel tank can hold fifty liters of gasoline.

Trace each character, then write the word on your own.

公	公	公	公	公	公	公													
升	升	升	升	升	升	升													